

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **457** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **10 tháng 4** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã 2012;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác xã và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Hợp tác xã, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC) (để b/c);
- Trung tâm tin học (để đưa tin);
- Vụ Pháp chế;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, HTX.

#72



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Huy Đông



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÀI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Thực hành kể theo Quyết định số 457/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư)					
1	081278	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng Đăng ký kinh doanh (ĐKKD)
2	054059; 081295	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng ĐKKD
3	054163; 054157; 054152; 054081; 054307; 054302;	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng ĐKKD
4	054311	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng ĐKKD
5	054312	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng ĐKKD
6	054315	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng ĐKKD
7	054320	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng ĐKKD
8	054325	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng ĐKKD

9	054333	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng ĐKKD
10	054328	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng ĐKKD
11	054338	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng ĐKKD
12	054323	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã	Phòng ĐKKD

B. Thủ tục hành chính cấp huyện (Ủy ban Nhân dân huyện)

1	081267	Đăng ký hợp tác xã	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	Phòng Tài chính – Kế hoạch (TC-KH)
2	081315	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	Phòng TC-KH
3	081282; 115409; 081337; 181318; 081285; 081311;	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	Phòng TC-KH
4	081265	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	Phòng TC-KH
5	081269	Đăng ký khi hợp tác xã tách	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	Phòng TC-KH
6	081251	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	Phòng TC-KH
7	081259	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	Phòng TC-KH
8	081301	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị	Luật HTX 2012 và Nghị định	Thành lập và hoạt động hợp	Phòng TC-KH

		mất)	193/2013/NĐ-CP	tác xã	
9	081348	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	Phòng TC-KH
10	081300	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	Phòng TC-KH
11	081353	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	Phòng TC-KH
12	081242	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	Phòng TC-KH

Chú thích:

(1) Số hồ sơ TTHC (trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính) của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

(2) Nêu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của các văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ hoặc hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	053998	Đăng ký thành lập hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
2	081267	Đăng ký thành lập hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
3	081267	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
4	054059	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, trực thuộc hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
5	081315	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, trực thuộc hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện

		xã			
6	081332	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, trực thuộc hợp tác xã (Trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại huyện khác với huyện đặt trụ sở chính nhưng trên địa bàn tỉnh)	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
7	081295	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, trực thuộc hợp tác xã (Trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính)	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
8	054081	Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của hợp tác xã	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
9	181311	Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của hợp tác xã	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
10	054149	Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
11	181318	Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
12	054152	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi tỉnh	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
13	081337	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi tỉnh	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
14	054157	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
15	115409	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện

		tác xã sang tỉnh khác			
16	054163	Đăng ký đổi tên hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
17	081282	Đăng ký đổi tên hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
18	054166	Đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
19	081256	Đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
20	054302	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
21	081311	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
22	054303	Đăng ký thay đổi danh sách Ban quản trị hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
23	081306	Đăng ký thay đổi danh sách Ban quản trị hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
24	054304	Đăng ký thay đổi Ban Kiểm soát hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
25	081292	Đăng ký thay đổi Ban Kiểm soát hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
26	054307	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
27	081285	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
28	054308	Đăng ký Điều lệ hợp tác xã sửa đổi	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
29	081288	Đăng ký Điều lệ hợp tác xã sửa đổi	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
30	054311	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT	Thành lập và hoạt động hợp	UBND cấp tỉnh

			05/2005/TT-BKH	tác xã	
31	081265	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
32	054312	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã tách	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
33	081269	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã tách	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
34	054315	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã hợp nhất	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
35	081251	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã hợp nhất	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
36	054320	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã sáp nhập	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
37	081259	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã sáp nhập	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
38	054322	Thông báo tạm ngừng hoạt động hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
39	081274	Thông báo tạm ngừng hoạt động hợp tác xã	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
40	054323	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
41	081242	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
42	054325	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (Khi mất)	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
43	081301	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (Khi mất)	Luật HTX 2003, ND 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
44	054328	Cấp lại Giấy chứng	Luật HTX 2003, ND	Thành lập và	UBND cấp

		nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (bị hư hỏng)	87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	hoạt động hợp tác xã	tỉnh
45	081300	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (bị hư hỏng)	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
46	054333	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện (Khi mất)	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
47	081348	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện (Khi mất)	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện
48	054338	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện (bị hư hỏng)	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp tỉnh
49	081353	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện (bị hư hỏng)	Luật HTX 2003, NĐ 87/2005/NĐ-CP, TT 05/2005/TT-BKH	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	UBND cấp huyện

Chú thích:

⁽¹⁾ Số hồ sơ TTHC (trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính) của thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ.

⁽²⁾ Nếu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của văn bản quy phạm pháp luật quy định việc hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính.

Số hồ sơ TTHC tra cứu tại địa chỉ:

http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tim_kiem_tthc

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

A- Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư)

1- Thủ tục đăng ký liên hiệp hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người đại diện hợp pháp của liên hiệp hợp tác xã dự định thành lập nộp hồ sơ đăng ký tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, nơi liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Liên hiệp hợp tác xã có thể gửi hồ sơ đăng ký qua địa chỉ thư điện tử của cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã nhưng phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi đến nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.

+ Bước 2: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã phải trao giấy biên nhận khi hồ sơ đăng ký đã đảm bảo tính hợp lệ.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua địa chỉ thư điện tử.

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

+ Điều lệ;

+ Phương án sản xuất kinh doanh;

+ Danh sách hợp tác xã thành viên; danh sách Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; Ban Kiểm soát;

+ Nghị quyết Hội nghị thành lập.

- Số lượng hồ sơ: 01

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

- Lệ phí: Chưa quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Chưa quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không có

- Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Ghi chú:

* Ghi chú: Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081278-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

2- Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

(1) Liên hiệp hợp tác xã thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tiến hành đăng ký tại cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã, nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

(2) Khi thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh liên hiệp hợp tác xã gửi thông báo tới cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

(3) Nếu ngành, nghề, nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với ngành, nghề hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã, đồng thời cập nhật vào hồ sơ đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã được khắc dấu và có quyền sử dụng con dấu của mình.

(4) Trường hợp liên hiệp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, liên hiệp hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản tới cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã nơi liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính để bổ sung vào hồ sơ đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

(5) Trường hợp lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài thì liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện theo quy định pháp luật của nước đó.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp giấy chứng nhận mở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, liên hiệp hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã nơi liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính để cập nhật vào hồ sơ đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Thông báo về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Nội dung thông báo gồm có:

a) Tên liên hiệp hợp tác xã, địa chỉ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

b) Tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh dự định thành lập; tên phải kèm theo chữ "chi nhánh" đối với đăng ký thành lập chi nhánh, chữ "văn phòng đại diện" đối với đăng ký thành lập văn phòng đại diện, chữ "địa điểm kinh doanh" đối với đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh;

c) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của liên hiệp hợp tác xã;

d) Địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

đ) Ngành nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh; nội dung hoạt động của văn phòng đại diện;

e) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

+ Nghị quyết của đại hội thành viên về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã;

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một cá nhân đối với liên hiệp hợp tác xã kinh doanh các ngành nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- Số lượng hồ sơ: Chưa quy định

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã.

- Lệ phí: Chưa quy định cụ thể.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Chưa quy định

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa quy định

- Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* Ghi chú: Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-054059-TT, B-BKH-081295- TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

3- Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Khi thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

+ Bước 2: Cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã giao giấy biên nhận khi nhận hồ sơ đăng ký thay đổi đảm bảo tính hợp lệ.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký thay đổi. Nội dung giấy đề nghị đăng ký thay đổi gồm có:

a) Tên liên hiệp hợp tác xã, địa chỉ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

b) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của liên hiệp hợp tác xã;

c) Nội dung đăng ký thay đổi.

+ Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

- **Số lượng hồ sơ:** Chưa quy định

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-054163-TT, 054157-TT, 054152-TT, 054081-TT, 054307-TT, 054302-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

4 - Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Hội đồng quản trị của liên hiệp hợp tác xã dự kiến chia xây dựng phương án chia trình đại hội thành viên quyết định.

+ Bước 2: Sau khi đại hội thành viên quyết định chia, Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với liên hiệp hợp tác xã về quyết định chia liên hiệp hợp tác xã và giải quyết các vấn đề liên quan trước khi tiến hành thủ tục thành lập liên hiệp hợp tác xã mới.

+ Bước 3: Liên hiệp hợp tác xã được chia thực hiện phương án chia đã được quyết định và tiến hành thủ tục thành lập theo quy định. Liên hiệp hợp tác xã mới nộp hồ sơ đăng ký tại phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, nơi liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua thư điện tử

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

+ Điều lệ;

+ Phương án sản xuất kinh doanh;

+ Danh sách thành viên; danh sách Hội đồng quản trị, Giám đốc; Ban Kiểm soát hoặc kiểm soát viên;

+ Nghị quyết của đại hội thành viên về việc chia liên hiệp hợp tác xã.

Số lượng hồ sơ: 01

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** Không có

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

** Ghi chú: Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-054311-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).*

5- Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Hội đồng quản trị của liên hiệp hợp tác xã dự kiến tách xây dựng phương án tách trình đại hội thành viên quyết định.

+ Bước 2: Sau khi đại hội thành viên quyết định tách, Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với liên hiệp hợp tác xã về quyết định tách liên hiệp hợp tác xã và giải quyết các vấn đề liên quan trước khi tiến hành thủ tục thành lập liên hiệp hợp tác xã mới.

+ Bước 3: Liên hiệp hợp tác xã được tách thực hiện phương án tách đã được quyết định và nộp hồ sơ đăng ký tại phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, nơi liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua email.

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

+ Điều lệ;

+ Phương án sản xuất kinh doanh;

+ Danh sách thành viên; danh sách Hội đồng quản trị, Giám đốc; Ban Kiểm soát hoặc kiểm soát viên;

+ Nghị quyết của đại hội thành viên về việc tách liên hiệp hợp tác xã.

Số lượng hồ sơ: 01

- **Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.**

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức,

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.**

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.**

- **Lệ phí:** Chưa quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** Không có

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú: Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-054312-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).**

6- Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Hội đồng quản trị của các liên hiệp hợp tác xã dự kiến hợp nhất xây dựng phương án hợp nhất trình đại hội thành viên của mình quyết định và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với liên hiệp hợp tác xã về quyết định hợp nhất.

+ Bước 2: Hội đồng quản trị của các liên hiệp hợp tác xã dự định hợp nhất hiệp thương thành hội đồng hợp nhất. Hội đồng có nhiệm vụ xây dựng phương án hợp nhất trình đại hội thành viên quyết định.

+ Bước 3: Liên hiệp hợp tác xã sau khi hợp nhất nộp hồ sơ đăng ký tại phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, nơi liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua email.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị đăng ký thay đổi. Nội dung giấy đề nghị đăng ký thay đổi gồm có:

a) Tên liên hiệp hợp tác xã, địa chỉ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

b) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của liên hiệp hợp tác xã;

c) Nội dung đăng ký thay đổi.

+ Nghị quyết của đại hội thành viên về việc hợp nhất liên hiệp hợp tác xã.

Số lượng hồ sơ: 01

- **Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.**

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** Không có
- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-054315-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

7- Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Hội đồng quản trị của các liên hiệp hợp tác xã bị sáp nhập xây dựng phương án sáp nhập trình đại hội thành viên của mình quyết định và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với liên hiệp hợp tác xã về quyết định sáp nhập.

+ Bước 2: Hội đồng quản trị của các liên hiệp hợp tác xã bị sáp nhập hiệp thương về phương án sáp nhập, gồm các nội dung chủ yếu sau: phương án xử lý tài sản, vốn, các khoản nợ; phương án xử lý lao động và những vấn đề tồn đọng của các liên hiệp hợp tác xã bị sáp nhập.

+ Bước 3: Liên hiệp hợp tác xã sau khi sáp nhập nộp hồ sơ đăng ký thay đổi tại phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, nơi liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua email.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị đăng ký thay đổi. Nội dung giấy đề nghị đăng ký thay đổi gồm có:

a) Tên liên hiệp hợp tác xã, địa chỉ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

b) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của liên hiệp hợp tác xã;

c) Nội dung đăng ký thay đổi.

+ Nghị quyết của đại hội thành viên về việc sáp nhập liên hiệp hợp tác xã.

- **Số lượng hồ sơ:** 01

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

- **Lệ phí**: Chưa quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có)**: Không có

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính**: Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú**: Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-054320-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

8- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)

- **Trình tự thực hiện**:

+ Bước 1: Khi bị mất giấy chứng nhận đăng ký, liên hiệp hợp tác xã phải gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cho cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

+ Bước 2: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã phải trao giấy biên nhận khi hồ sơ đăng ký đã đảm bảo tính hợp lệ.

- **Cách thức thực hiện**: Trực tiếp.

- **Thành phần hồ sơ**:

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, bao gồm các nội dung sau:

(1) Tên liên hiệp hợp tác xã, địa chủ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

(2) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của liên hiệp hợp tác xã;

(3) Lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký.

- **Số lượng hồ sơ**: Chưa quy định

- **Thời hạn giải quyết**: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

- **Lệ phí**: Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**: Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-054325-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

9- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Khi bị mất giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, liên hiệp hợp tác xã phải gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cho cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

+ Bước 2: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã phải trao giấy biên nhận khi hồ sơ đăng ký đã đảm bảo tính hợp lệ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp.

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã, bao gồm các nội dung sau:

(1) Tên liên hiệp hợp tác xã, địa chủ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

(2) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của liên hiệp hợp tác xã;

(3) Lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký.

- **Số lượng hồ sơ:** Chưa quy định

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã

- **Lệ phí:** Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-054333-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

10- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Khi bị hư hỏng giấy chứng nhận đăng ký, liên hiệp hợp tác xã phải gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cho cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

+ Bước 2: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã phải trao giấy biên nhận khi hồ sơ đăng ký đã đảm bảo tính hợp lệ.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, bao gồm các nội dung sau:

(1) Tên liên hiệp hợp tác xã, địa chủ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

(2) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của liên hiệp hợp tác xã;

(3) Lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký.

- Số lượng hồ sơ: Chưa quy định

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

- Lệ phí: Chưa quy định cụ thể.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Chưa quy định

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa quy định

- Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* Ghi chú: Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-054328-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

11- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Khi bị hư hỏng giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, liên hiệp hợp tác xã phải gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cho cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

+ Bước 2: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã phải trao giấy biên nhận khi hồ sơ đăng ký đã đảm bảo tính hợp lệ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã, bao gồm các nội dung sau:

(1) Tên liên hiệp hợp tác xã, địa chủ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

(2) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của liên hiệp hợp tác xã;

(3) Lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký.

- **Số lượng hồ sơ:** Chưa quy định

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* ***Ghi chú:*** *Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-054338-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).*

12- Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tiến hành đại hội thành viên và ra nghị quyết về việc giải thể tự nguyện;

+ Bước 2: Đại hội thành viên thành lập và quy định trách nhiệm, quyền hạn, thời hạn hoạt động của hội đồng giải thể. Hội đồng giải thể bao gồm: đại diện hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, ban điều hành, đại diện của thành viên.

+ Bước 3: Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày đại hội thành viên ra quyết định thành lập hội đồng giải thể phải thực hiện các công việc sau:

(1) Thông báo về việc giải thể tới cơ quan nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã; đăng báo địa phương nơi liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong 03 số liên tiếp về việc giải thể;

(2) Thông báo tới tổ chức, cá nhân có quan hệ kinh tế với liên hiệp hợp tác xã về thời hạn thanh toán nợ, thanh lý các hợp đồng; thực hiện việc xử lý tài sản, vốn của liên hiệp hợp tác xã.

+ Bước 4: Sau khi hoàn thành việc giải thể, hội đồng giải thể gửi 01 bộ hồ sơ về việc giải thể liên hiệp hợp tác xã tới cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

+ Bước 5: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã phải trao giấy biên nhận khi hồ sơ đăng ký đã đảm bảo tính hợp lệ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã tiến hành xem xét, nếu thấy đủ điều kiện thì xóa tên liên hiệp hợp tác xã, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã và ra thông báo về việc giải thể liên hiệp hợp tác xã.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp

- **Thành phần hồ sơ:** Chưa quy định.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo về việc giải thể liên hiệp hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-054323-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thời gian giải quyết, cơ quan thực hiện thủ tục (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

B- Thủ tục hành chính cấp huyện (Ủy ban nhân dân huyện)

1- Thủ tục đăng ký hợp tác xã

- **Trình tự thực hiện:** Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã dự định thành lập nộp hồ sơ đăng ký tại phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện, nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua địa chỉ thư điện tử

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã;

+ Điều lệ;

+ Phương án sản xuất kinh doanh;

+ Danh sách thành viên; danh sách Hội đồng quản trị, Giám đốc; Ban Kiểm soát hoặc kiểm soát viên;

+ Nghị quyết Hội nghị thành lập.

- Số lượng hồ sơ: 01

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- Lệ phí: Chưa quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Chưa quy định

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không có

- Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081267-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

2- Thủ tục đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

(1) Hợp tác xã thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tiến hành đăng ký tại cơ quan đăng ký hợp tác xã, nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

(2) Khi thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã gửi thông báo tới cơ quan đăng ký hợp tác xã.

(3) Nếu ngành, nghề, nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với ngành, nghề hoạt động của hợp tác xã và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, đồng thời cập nhật vào hồ sơ đăng ký hợp tác xã.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được khắc dấu và có quyền sử dụng con dấu của mình.

(4) Trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản tới cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để bổ sung vào hồ sơ đăng ký hợp tác xã.

(5) Trường hợp lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài thì hợp tác xã phải thực hiện theo quy định pháp luật của nước đó.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp giấy chứng nhận mở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để cập nhật vào hồ sơ đăng ký hợp tác xã.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Thông báo về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Nội dung thông báo gồm có:

a) Tên hợp tác xã, địa chỉ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh dự định thành lập; tên phải kèm theo chữ “chi nhánh” đối với đăng ký thành lập chi nhánh, chữ “văn phòng đại diện” đối với đăng ký thành lập văn phòng đại diện, chữ “địa điểm kinh doanh” đối với đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh;

c) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;

d) Địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

đ) Ngành nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh; nội dung hoạt động của văn phòng đại diện;

e) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

+ Nghị quyết của đại hội thành viên về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã;

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một cá nhân đối với hợp tác xã kinh doanh các ngành nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

- **Số lượng hồ sơ:** Chưa quy định

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081315-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính,

thay đổi các quy định về thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

3- Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã

- **Trình tự thực hiện:** Khi thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký hợp tác xã.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị đăng ký thay đổi. Nội dung giấy đề nghị đăng ký thay đổi gồm có:

a) Tên hợp tác xã, địa chỉ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;

c) Nội dung đăng ký thay đổi.

+ Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã.

- **Số lượng hồ sơ:** Chưa quy định

- **Thời hạn giải quyết:** *05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.*

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** *Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện*

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã*

- **Lệ phí:** Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** *Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081282-TT, 115409-TT, 081337-TT, 181311-TT, 081285-TT, 018311-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).*

4- Đăng ký hợp tác xã chia

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Hội đồng quản trị của hợp tác xã dự kiến chia xây dựng phương án chia trình đại hội thành viên quyết định.

+ Bước 2: Sau khi đại hội thành viên quyết định chia, Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với hợp tác xã về quyết định chia hợp tác xã và giải quyết các vấn đề liên quan trước khi tiến hành thủ tục thành lập hợp tác xã mới.

+ Bước 3: Hợp tác xã được chia thực hiện phương án chia đã được quyết định và tiến hành thủ tục thành lập theo quy định. Hợp tác xã mới nộp hồ sơ đăng ký tại phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua email.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã;

+ Điều lệ;

+ **Phương án sản xuất kinh doanh;**

+ Danh sách thành viên; danh sách Hội đồng quản trị, Giám đốc; Ban Kiểm soát hoặc kiểm soát viên;

+ Nghị quyết của đại hội thành viên về việc chia hợp tác xã.

Số lượng hồ sơ: 01

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** Không có

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081265-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

5- Đăng ký hợp tác xã tách

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Hội đồng quản trị của hợp tác xã dự kiến tách xây dựng phương án tách trình đại hội thành viên quyết định.

+ Bước 2: Sau khi đại hội thành viên quyết định tách, Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với hợp tác xã về quyết định tách hợp tác xã và giải quyết các vấn đề liên quan trước khi tiến hành thủ tục thành lập hợp tác xã mới.

+ Bước 3: Hợp tác xã được tách thực hiện phương án tách đã được quyết định và nộp hồ sơ đăng ký tại phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua email.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã;

+ Điều lệ;

+ Phương án sản xuất kinh doanh;

+ Danh sách thành viên; danh sách Hội đồng quản trị, Giám đốc; Ban Kiểm soát hoặc kiểm soát viên;

+ Nghị quyết của đại hội thành viên về việc tách hợp tác xã.

Số lượng hồ sơ: 01

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức,

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc UBND huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** Không có

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081269-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

6- Đăng ký hợp tác xã hợp nhất

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Hội đồng quản trị của các hợp tác xã dự kiến hợp nhất xây dựng phương án hợp nhất trình đại hội thành viên của mình quyết định và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với hợp tác xã về quyết định hợp nhất.

+ Bước 2: Hội đồng quản trị của các hợp tác xã dự định hợp nhất hiệp thương thành hội đồng hợp nhất. Hội đồng có nhiệm vụ xây dựng phương án hợp nhất trình đại hội thành viên quyết định.

+ Bước 3: Hợp tác xã sau khi hợp nhất nộp hồ sơ đăng ký tại phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị đăng ký thay đổi. Nội dung giấy đề nghị đăng ký thay đổi gồm có:

a) Tên hợp tác xã, địa chỉ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;

c) Nội dung đăng ký thay đổi.

+ Nghị quyết của đại hội thành viên về việc hợp nhất hợp tác xã.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc UBND huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- Lệ phí: Chưa quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Chưa quy định

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không có

- Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* Ghi chú: Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081251-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

7- Đăng ký hợp tác xã sáp nhập

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Hội đồng quản trị của các hợp tác xã bị sáp nhập xây dựng phương án sáp nhập trình đại hội thành viên của mình quyết định và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với hợp tác xã về quyết định sáp nhập.

+ Bước 2: Hội đồng quản trị của các hợp tác xã bị sáp nhập hiệp thương về phương án sáp nhập, gồm các nội dung chủ yếu sau: phương án xử lý tài sản, vốn, các khoản nợ; phương án xử lý lao động và những vấn đề tồn đọng của các hợp tác xã bị sáp nhập.

+ Bước 3: Hợp tác xã sau khi sáp nhập nộp hồ sơ đăng ký thay đổi tại phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký thay đổi. Nội dung giấy đề nghị đăng ký thay đổi gồm có:

a) Tên hợp tác xã, địa chỉ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;

c) Nội dung đăng ký thay đổi.

+ Nghị quyết của đại hội thành viên về việc sáp nhập liên hiệp hợp tác xã.

- Số lượng hồ sơ: 01

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- Lệ phí: Chưa quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Chưa quy định

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không có

- Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* Ghi chú: Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081259-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thời hạn giải quyết thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

8- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Khi bị mất giấy chứng nhận đăng ký, hợp tác xã phải gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cho cơ quan đăng ký hợp tác xã.

+ Bước 2: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký hợp tác xã phải trao giấy biên nhận khi hồ sơ đăng ký đã đảm bảo tính hợp lệ.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, bao gồm các nội dung sau:

(1) Tên hợp tác xã, địa chủ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

(2) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;

(3) Lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký.

- Số lượng hồ sơ: Chưa quy định

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài chính- Kế hoạch thuộc UBND huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081301-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

9- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Khi bị mất giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã phải gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cho cơ quan đăng ký hợp tác xã.

+ Bước 2: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký hợp tác xã phải trao giấy biên nhận khi hồ sơ đăng ký đã đảm bảo tính hợp lệ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, bao gồm các nội dung sau:

(1) Tên hợp tác xã, địa chủ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

(2) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;

(3) Lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký.

- **Số lượng hồ sơ:** Chưa quy định

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Tài chính- Kế hoạch thuộc UBND huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

** Ghi chú: Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081348-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).*

10- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Khi bị hư hỏng giấy chứng nhận đăng ký, hợp tác xã phải gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cho cơ quan đăng ký hợp tác xã.

+ Bước 2: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký hợp tác xã phải trao giấy biên nhận khi hồ sơ đăng ký đã đảm bảo tính hợp lệ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, bao gồm các nội dung sau:

(1) Tên hợp tác xã, địa chủ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

(2) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;

(3) Lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký.

- **Số lượng hồ sơ:** Chưa quy định

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** *Phòng Tài chính- Kế hoạch thuộc UBND huyện.*

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.*

- **Lệ phí:** Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

** Ghi chú: Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081300-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).*

11- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Khi bị hư hỏng giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã phải gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cho cơ quan đăng ký hợp tác xã.

+ Bước 2: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký hợp tác xã phải trao giấy biên nhận khi hồ sơ đăng ký đã đảm bảo tính hợp lệ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, bao gồm các nội dung sau:

(1) Tên hợp tác xã, địa chủ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký, ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

(2) Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;

(3) Lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký.

- **Số lượng hồ sơ:** Chưa quy định

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Tài chính- Kế hoạch thuộc UBND huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* **Ghi chú:** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081353-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thành phần hồ sơ, cơ quan thực hiện thủ tục, kết quả thực hiện thủ tục hành chính (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).

12- Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tiến hành đại hội thành viên và ra nghị quyết về việc giải thể tự nguyện;

+ Bước 2: Đại hội thành viên thành lập và quy định trách nhiệm, quyền hạn, thời hạn hoạt động của hội đồng giải thể. Hội đồng giải thể bao gồm: đại diện hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, ban điều hành, đại diện của thành viên.

+ Bước 3: Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày đại hội thành viên ra quyết định thành lập hội đồng giải thể phải thực hiện các công việc sau:

(1) Thông báo về việc giải thể tới cơ quan nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; đăng báo địa phương nơi hợp tác xã hoạt động trong 03 số liên tiếp về việc giải thể;

(2) Thông báo tới tổ chức, cá nhân có quan hệ kinh tế với hợp tác xã về thời hạn thanh toán nợ, thanh lý các hợp đồng; thực hiện việc xử lý tài sản, vốn của hợp tác xã.

+ Bước 4: Sau khi hoàn thành việc giải thể, hội đồng giải thể gửi 01 bộ hồ sơ về việc giải thể hợp tác xã tới cơ quan đăng ký hợp tác xã.

+ Bước 5: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký hợp tác xã phải trao giấy biên nhận khi hồ sơ đăng ký đã đảm bảo tính hợp lệ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký hợp tác xã tiến hành xem xét, nếu thấy đủ điều kiện thì xóa tên hợp tác xã, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã và ra thông báo về việc giải thể hợp tác xã.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp

- **Thành phần hồ sơ:** Chưa quy định.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo về việc giải thể hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Chưa quy định cụ thể.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chưa quy định

- **Cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012; Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

* ***Ghi chú:*** Thủ tục này là thủ tục sửa đổi, bổ sung cho thủ tục có mã số B-BKH-081242-TT đã đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thay đổi các quy định về thời gian giải quyết, cơ quan thực hiện thủ tục (Các nội dung được in nghiêng và gạch chân là những nội dung được sửa đổi hoặc bổ sung thêm).